TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - hạnh phúc**

Bản án số: 187/2025/DS-PT
Ngày 26-3-2025
V/v tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Ngọc Dũng

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Hữu Lương

Bà Nguyễn Thị Rẻn

- Thư ký phiên tòa: Ông Võ Tấn Vũ - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre.

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa***: Bà Trần Thị Kim Ngân - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 48/2024/TLPT-DS ngày 21/02/2025 về "Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản".

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 215/2024/DS-ST ngày 13/3/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 951/2025/QĐ-PT ngày 13/3/2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Phạm Bửu K, sinh năm 1971

Địa chỉ: Tổ F, ấp B, xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

2. Bị đơn: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1971

Địa chỉ: Số nhà C, Khu phố A, Phường G, thành phố B, tỉnh Bến Tre.

3. Người kháng cáo: Bị đơn bà Nguyễn Thị H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình tố tụng, nguyên đơn ông Phạm Bửu K trình bày:

Ông là người thu mua dừa khô lẻ để bán sỉ cho bà H. Từ ngày 31/10/2023, bà H bắt đầu thu mua dừa sỉ của ông, mỗi lần mua bà H đều thanh toán đủ tiền. Đến khoảng năm 2024, bà H nói tình hình khó khăn nên mỗi lần thu mua dừa đều xin nợ lại một ít. Để giữ mối làm ăn, ông cũng đồng ý. Tính đến tháng 4/2024, tổng số tiền mua dừa bà H còn nợ ông là 74.185.000 đồng. Bà H có viết giấy cam

kết hứa đến ngày 13/4/2024 sẽ trả lại cho ông 20.000.000 đồng. Số tiền 54.l85.000 đồng còn lại sẽ trả vào hạn cuối là ngày 13/7/2024. Cụ thể, bà H chia nhỏ ra từng lần trả như sau: Ngày 13/5/2024, trả 15.000.000 đồng, ngày 13/6/2024 trả số tiền 15.000.000 đồng và đến ngày 13/7/2024 sẽ trả 24.185.000 đồng. Việc cam kết trả tiền có lập thành biên nhận do bà H tự lập và ký tên.

Tuy nhiên, kể từ sau khi lập biên nhận đến nay, bà H không trả tiền cho ông như cam kết. Khi ông yêu cầu trả tiền thì bà H hứa nhưng không thực hiện.

Do đó, ông yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Nguyễn Thị H phải trả lại cho ông số tiền mua dừa còn nợ là 74.185.000 đồng và yêu cầu tính lãi của số tiền trên theo mức lãi suất 10%/năm kể từ ngày 13/4/2024 đến khi Tòa án xét xử sơ thẩm. Tạm tính từ ngày 13/4/2024 đến ngày 31/10/2024 (05 tháng 18 ngày) là 3.389.966 đồng. Tổng số tiền ông yêu cầu bà H phải trả là 77.574.966 đồng.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn bà Nguyễn Thị H trình bày:

Bà thừa nhận còn nợ ông K số tiền mua bán dừa là 74.185.000 đồng, bà đồng ý trả cho ông K số tiền này. Tuy nhiên, bà không đồng ý trả lãi cho ông K với số tiền 3.389.966 đồng. Bà xin trả dần cho ông K số tiền gốc 2.000.000 đồng/tháng.

Do hòa giải không thành, Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre đã đưa vụ án ra xét xử.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số: 215/2024/DS-ST ngày 31/12/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre đã áp dụng các Điều 5, 26, 35, 39, 91, 92 Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015; các Điều 280, 357, 468 Bộ luật Dân sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Bửu K.

Buộc bà Nguyễn Thị H có nghĩa vụ trả cho ông Phạm Bửu K số tiền 79.459.801 (Bảy mươi chín triệu bốn trăm năm mươi chín nghìn tám trăm lẻ một) đồng. Trong đó, tiền gốc là 74.185.000 đồng và tiền lãi là 5.274.801 đồng.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí, nghĩa vụ chậm thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 10/01/2024, bị đơn bà Nguyễn Thị H kháng cáo một phần bản án sơ thẩm, đề nghị cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm đối với phần tiền lãi, yêu cầu tính lãi trên từng khoản tiền nợ đến hạn theo thỏa thuận giữa bà với ông K để giảm số tiền lãi mà bà phải trả cho ông K.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị đơn bà H giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Nguyên đơn ông K không đồng ý với kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa phát

biểu ý kiến:

Về tố tụng: Những người tiến hành tố tụng, những người tham gia tố tụng đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015, không chấp nhận kháng cáo của bà Nguyễn Thị H, giữ nguyên Bản án sơ thẩm số: 215/2024/DS-ST ngày 31/12/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa; kết quả tranh tụng tại phiên tòa; ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên; xét kháng cáo của bà Nguyễn Thị H; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Đối với số tiền gốc 74.185.000 đồng, cấp sơ thẩm buộc bà H có nghĩa vụ trả cho ông K không bị kháng cáo, kháng nghị nên cấp phúc thẩm không xem xét lại.

[2] Xét kháng cáo đối với số tiền lãi:

Bà H kháng cáo cho rằng sau khi chốt nợ với số tiền 74.185.000 đồng. Ông K với bà có thỏa thuận bà sẽ trả số tiền trên trong 04 lần: Ngày 13/4/2024 trả 20.000.000 đồng, ngày 13/5/2024 trả 15.000.000 đồng, ngày 13/6/2024 trả 15.000.000 đồng và đến ngày 13/7/2024 trả 24.185.000 đồng. Do đó, cấp sơ thẩm tính lãi chậm trả đối với toàn bộ số tiền 74.185.000 đồng là không đúng, ảnh hưởng đến quyền lợi của bà. Bà yêu cầu tính lãi trên từng khoản tiền nợ đến hạn.

Tuy nhiên, tính đến thời điểm khởi kiện ngày 31/10/2024, bà H vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho ông K theo nội dung cam kết. Đến thời điểm hiện tại, bà H vẫn còn nợ ông K số tiền 74.185.000 đồng. Như vậy, mặc dù ông K có thiện chí, tạo điều kiện cho bà H trả nợ nhưng bà H không thực hiện theo đúng nghĩa vụ trả nợ theo các mốc thời gian đã cam kết. Điều này ảnh hưởng đến quyền lợi hợp pháp của ông K. Do đó, cấp sơ thẩm tính tiền lãi chậm thực hiện nghĩa vụ từ ngày 13/4/2024 (ngày xét xử sơ thẩm) trên toàn bộ số tiền 74.185.000 đồng là có căn cứ.

Từ những nhận định trên, nhận thấy cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ các chứng cứ, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là phù hợp, bị đơn kháng cáo nhưng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ mới để chứng minh cho yêu cầu của mình nên không được chấp nhận.

[3] Đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4] Về án phí phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bà Nguyễn Thị H phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Không chấp nhận kháng cáo của bà Nguyễn Thị H;

Giữ nguyên Bản án sơ thẩm số: 215/2024/DS-ST ngày 31/12/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

Áp dụng các Điều 5, 26, 35, 39, 91, 92 Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015; các Điều 280, 357, 468 Bộ luật Dân sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1] Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Bửu K.

Buộc bà Nguyễn Thị H có nghĩa vụ trả cho ông Phạm Bửu K số tiền 79.459.801đ (Bảy mươi chín triệu bốn trăm năm mươi chín nghìn tám trăm lẻ một đồng). Trong đó, tiền gốc là 74.185.000đ (Bảy mươi bốn triệu một trăm tám mươi lăm đồng) và tiền lãi là 5.274.801đ (Năm triệu hai trăm bảy mươi bốn nghìn tám trăm lẻ một đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

[2] Về án phí:

[2.1] Án phí sơ thẩm:

Buộc bà Nguyễn Thị H phải chịu 3.972.990đ (Ba triệu chín trăm bảy mươi hai nghìn chín trăm chín mươi đồng).

H1 lại cho ông Phạm Bửu K số tiền tạm ứng án phí đã nộp 1.855.000đ (Một triệu tám trăm năm mươi lăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005374 ngày 07/11/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

[2.2] Án phí phúc thẩm: Buộc bà Nguyễn Thị H phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0005564 ngày 13 tháng 01 năm 2025 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30

Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Bến Tre;
- TAND thành phố Bến Tre;
- Chi cục THADS thành phố Bến Tre;
- Phòng KTNV&THA TAND tỉnh;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Ngọc Dũng